

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Bản án số: **272/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/9/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Bùi Thị Bích Vân**

- Ông **Hoàng Mạnh Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Minh Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà **Lê Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Thùy L**, sinh năm 1994 (*Có mặt*).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Phạm Sơn H**, sinh năm 1993 (*Có mặt*).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số 22 ngõ G, phố B, phường B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Sơn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2018 tại

UBND phường T, quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là phường B, thành phố Hà Nội). Đây là lần kết hôn thứ nhất, trước đó chưa ai kết hôn lần nào.

Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 22 ngõ G, phố B, phường B, thành phố Hà Nội được khoảng 01 năm thì chuyển về ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị L tại số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội. Anh Phạm Sơn H sinh sống cả ở nhà bố mẹ đẻ của chị L và nhà bố mẹ đẻ của anh H tại địa chỉ số 22 ngõ G, phố B, phường B, thành phố Hà Nội. Còn chị L chỉ ở tại nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Hiện nay, anh H đã về nhà bố mẹ đẻ của anh H để sinh sống. Sau khi kết hôn với nhau, anh chị chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi trong cuộc sống.

Đến nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị ổn định cuộc sống. Chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

- Về con chung: Chị L xác nhận chị và anh H có một con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 13/4/2021. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Q do chị có đủ sức khỏe và điều kiện kinh tế để nuôi con. Hiện nay, chị L đang đi làm tại Công ty CP V. Thu nhập hàng tháng của chị L là 10.500.000 đồng.

Hiện nay, Cháu Minh Q đang sinh sống cùng chị và bố mẹ đẻ của chị tại số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con và chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Phạm Sơn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thùy L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2018 tại UBND phường T, quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là phường B, thành phố Hà Nội). Đây là lần kết hôn thứ nhất, trước đó chưa ai kết hôn lần nào.

Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 22 ngõ G, phố B, phường B, thành phố Hà Nội được khoảng 01 năm thì chuyển về ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị L tại số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội. Anh H sinh sống cả ở nhà bố mẹ đẻ và nhà bố mẹ đẻ của chị L tại địa chỉ số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội. Còn chị L chỉ ở tại nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Hiện nay, anh H đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, còn chị L cùng con trai vẫn ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị L. Từ khi cưới nhau, anh chị chung sống không

có hạnh phúc. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi trong cuộc sống.

Đến nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn chị L.

- Về con chung: Anh H xác nhận anh và chị L có một con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 13/4/2021. Khi ly hôn, anh H xin được nuôi con chung là cháu Q vì chị L không đủ điều kiện nuôi con do sức khỏe không đảm bảo, công việc không ổn định. Hiện nay, mức thu nhập hàng tháng của anh H mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi con, anh H yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo đơn trình bày của ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H (Bố mẹ đẻ của chị Lê Thị Thùy L) thể hiện:** Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H về sinh sống tại gia đình bố mẹ của anh H tại địa chỉ số 22 ngõ G, phố B, phường B, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, do điều kiện cuộc sống chung trong gia đình nhiều người và nhiều thế hệ đã xảy ra mâu thuẫn nên năm 2019, anh chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị L tại tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội để sinh sống. Năm 2021, anh chị sinh được cháu Phạm Minh Q. Từ khi cháu Q được sinh ra, ông bà đã phụ giúp chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Từ năm 2023 đến nay, cháu Q đi học tại Trường mầm non C (Số 113, phố N, phường G, thành phố Hà Nội). Ông bà luôn phụ giúp đưa đón cháu đi học. Ông bà hiện có nhà riêng tại tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội và có lương hưu hàng tháng nên có đủ điều kiện để phụ giúp chị L chăm sóc Cháu Minh Q. Nếu chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H ly hôn, ông bà có nguyện vọng mong muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Q và đồng ý cho mẹ con chị L tiếp tục ở lại và sinh sống tại tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội để chị L và Cháu Minh Q có nơi ở ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống, tiếp tục học tập và làm việc.

*** Tại phiên tòa hôm nay**

- Chị Lê Thị Thùy L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Sơn H. Về con chung: Chị L xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 13/4/2021. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Phạm Sơn H đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thùy L. Về con chung: Anh H xác nhận anh và chị L có 01 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh

ngày 13/4/2021. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H1 (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) thụ lý đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy L đối với anh Phạm Sơn H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí năm 2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L về việc xin ly hôn với anh Phạm Sơn H.

Về con chung: Giao con chung là Cháu Minh Q cho chị Lê Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Sơn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy L có đơn xin ly hôn đối với anh Phạm Sơn H có địa chỉ tại số 22 ngõ G, phố B, phường T, quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là phường B, thành phố Hà Nội). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vẫn không hòa giải được đoàn tụ được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy L kết hôn với anh Phạm Sơn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2018 tại UBND phường T, quận H1, thành phố Hà Nội (Nay là phường B, thành phố Hà Nội). Đây là lần kết hôn thứ nhất, trước đó chưa ai kết hôn lần nào. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị L và anh H trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị ở tại số 22 ngõ G, phố B, phường B, thành phố Hà Nội được khoảng 01 năm thì chuyển về ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị L tại số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội. Anh H sinh sống cả ở nhà bố mẹ đẻ và nhà bố mẹ đẻ của chị L tại địa chỉ số 7, ngách 135/17 phố H, tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội. Còn chị L chỉ ở tại nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Hiện nay, anh H đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, còn chị L cùng con trai vẫn ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị L. Từ khi cưới nhau, anh chị chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi trong cuộc sống.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị L xin ly hôn là có căn cứ, anh H cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn; do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn anh Phạm Sơn H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 1 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 13/4/2021. Khi ly hôn, anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H yêu cầu chị L cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh chị không thỏa thuận được việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, các đương sự không thống nhất về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H đều là người có thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng

và chăm sóc con chung. Tuy nhiên, khi xem xét, đánh giá việc giao con chưa thành niên cho người cha hay người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét đánh giá khách quan, đảm bảo về quyền lợi chính đáng của con chung vì việc nuôi và chăm sóc con vừa là quyền nhưng cũng vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Cháu Minh Q hiện nay đang sinh sống ổn định với chị L cùng ông bà ngoại tại địa chỉ tổ 23, phường B, thành phố Hà Nội. Ông bà cũng mong muốn được tiếp tục giúp đỡ chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Minh Q và đồng ý để chị L cùng Cháu Minh Q tiếp tục ở cùng ông bà. Hơn nữa, theo xác nhận của Trường mầm non C (Số 113, phố N, phường G, thành phố Hà Nội), Cháu Minh Q, sinh ngày 13/4/2021 đã học lớp Nhà Trẻ D2 tại trường từ tháng 7 năm 2023 và hiện tại vẫn đang theo học tại lớp mẫu giáo nhỡ B2 của trường. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển, ổn định và phù hợp với điều kiện thực tế, căn cứ vào Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là Cháu Minh Q cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung. Chị Lê Thị Thùy L là người trực tiếp nuôi con nên chị L yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình. Xét thấy, mức cấp dưỡng chị L yêu cầu là phù hợp với thực tế, điều kiện kinh tế của anh H (anh H có mức thu nhập hàng tháng khoảng 9 triệu đồng) và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Lê Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L, chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Sơn H.

2. Về con chung: Xác nhận chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H có 01 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2021. Giao con chung là cháu Phạm Minh Q cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Sơn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Sơn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000386 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội. Chị Lê Thị Thùy L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Thùy L và anh Phạm Sơn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường B, thành phố Hà Nội; (Đăng ký ngày 20/4/2018)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại